

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10 /2020/HS-ST**

Ngày: 15- 9 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Linh và ông Võ Ngọc Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo:

Đặng Trọng T, sinh ngày 23/4/1988, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 8 Tây Thọ, xã Diên Thọ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đặng Trọng N, sinh năm 1965 và con bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1967, đều trú tại Xóm 8 Tây Thọ, xã Diên Thọ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An; có vợ là Nguyễn Thị Thu O, sinh năm 1987; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014, đều trú tại Xóm 8 Tây Thọ, xã Diên Thọ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đặng Trọng Tuấn bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11/5/2020 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Phan Thị Ngọc D, sinh năm 2014; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (đã chết).

- Đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp người bị hại: Ông Phan Đình L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bố của cháu Diễm) - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình C; nơi cư trú: Số 93 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; nơi cư trú : Thôn 8, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 8, xã Hưng Xuân, huyện Thung Nguyên, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 10/01/2020, Đặng Trọng T là người có giấy phép lái xe hạng E và hạng FC điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B - 40201, xe của anh Trần Đình C chở khách đi từ tỉnh Nghệ An vào thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến Km 768+400 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, đây là đoạn đường có chỗ ngoặt nguy hiểm, có ngã ba, ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên và có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường (có các biển báo tương ứng cấm ở bên phải phía trước đoạn đường). Tuấn điều khiển xe chạy ở làn đường dành cho xe cơ giới, với tốc độ khoảng 77 km/h. Lúc này, T phát hiện phía trước khoảng 50m ở phần đường ngược chiều có anh Phan Đình L, sinh năm 1984 đang dắt cháu Phan Thị Ngọc D (con của anh L), sinh năm 2014 đi qua đường theo hướng từ trái qua phải, sau đó dừng lại ở giữa đường. Khi khoảng cách giữa xe ô tô do Tuấn điều khiển đến vị trí anh L và cháu D đang đứng còn khoảng 20 mét thì cháu D đột ngột chạy băng qua đường, anh L chạy theo cháu D, T liền đạp phanh và đánh lái qua phải để tránh, nhưng do xe chạy với tốc độ cao (khoảng 77 km/h) nên không tránh được. Do đó phần bên trái của xe tông vào người cháu D gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả: cháu Phan Thị Ngọc D chết tại chỗ.

Tại Bản kết luận giám định số 165/KLGD-PC09 ngày 10/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định:

1. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 29B - 40201 với cháu Phan Thị Ngọc D là các bộ phận bên trái của xe ô tô gồm ốp đầu xe, mặt ngoài mâm lốp phía trước, đai ốc cố định bánh trước va chạm với tay áo và ngực áo bên phải áo khoác mặt ngoài của cháu D.

Xe ô tô biển kiểm soát 29B - 40201 va chạm với cháu Phan Thị Ngọc D theo chiều hướng từ phải qua trái, từ sau tới trước.

2. Vị trí va chạm của xe ô tô biển kiểm soát 29B - 40201 với cháu Phan Thị Ngọc D trên hiện trường là tại khu vực có dấu vết máu đánh dấu số (6) trên hiện trường, thuộc phần đường từ thành phố Đông Hà đi thị xã Quảng Trị.

3. Tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 29B-40201 trước thời điểm để lại dấu phanh là khoảng 77 km/h.

Tại Bản kết luận giám định số 108/KLGD-PC09 ngày 16/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Nguyên nhân chết của cháu Phan Thị Ngọc D là do chấn thương ngực kín.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Đặng Trọng T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đặng Trọng T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Trọng T và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền người bị hại: Tại phiên tòa hôm nay, ông L thừa nhận việc ông dẫn cháu Phan Thị Ngọc D là con gái của ông qua đường không đúng quy định, không quan sát, không quản lý cháu D dẫn đến cháu D buông tay chạy băng qua đường gây ra tai nạn là có một phần lỗi của ông, nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đặng Trọng T là người có giấy phép lái xe hạng E và hạng FC nhưng khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là xe ô tô lại tỏ ra chủ quan, tự tin vào khả năng xử lý của mình dẫn đến gây tai nạn cụ thể như sau: Sáng ngày 10/01/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B-40201 chở khách đi từ tỉnh Nghệ An vào thành phố Hồ Chí Minh theo Quốc lộ 1 A. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, xe của T đến Km 768+400 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Nhan Biều 3, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Đây là đoạn đường có chỗ ngoặt nguy hiểm, có ngã ba, ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên và có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường, có các biển báo tương ứng cấm ở bên phải phía trước đoạn đường này. T điều khiển xe chạy ở làn đường dành cho xe cơ giới, với tốc độ khoảng 77 km/h. Lúc này, T phát hiện phía trước cách khoảng 50m ở phần đường ngược chiều có anh Phan Đình L đang dắt cháu Phan Thị Ngọc D, sinh năm 2014 đi qua đường theo hướng từ trái qua phải, sau đó dừng lại ở giữa đường. Khi khoảng cách giữa xe ô tô do T điều khiển đến vị trí anh L và cháu D đang đứng còn khoảng 20 mét thì cháu D đột ngột chạy băng qua đường, anh L chạy theo cháu D. Do khoảng cách quá gần nên T liền đạp phanh và đánh lái qua phải để tránh nhưng xe chạy với tốc độ cao (Khoảng 77 km/h) nên không tránh được. Do đó, phần bên trái của xe ô tô tông vào người cháu Diễm gây ra vụ tai

nạn giao thông làm cho cháu D chết tại chỗ. Đặng Trọng T là người được được đào tạo lái xe ô tô, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp bằng lái xe hạng E và Hạng FC theo đúng quy định. Nhưng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông là xe ô tô thì không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, cụ thể: Không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có các báo hiệu cảnh báo nguy hiểm và khi có người đi bộ qua đường nên đã gây ra tai nạn, làm cháu Phan Thị Ngọc D chết. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* được quy định xử phạt theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Xét về yếu tố lỗi trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo, nhưng người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có một phần lỗi đó là: Ông Phan Đình L là bố bị hại khi dắt cháu D qua đường lại không tuân thủ quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 32 Luật giao thông đường bộ đó là: Khi đi bộ qua đường không qua những nơi có vạch kẻ đường và không quản lý cháu D để cháu D qua đường một mình dẫn đến tai nạn.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thì cần phải xử lý về hình sự mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại; Ngoài ra cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào năm 2010; Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì chính bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng có một phần lỗi.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú theo giới giáo dục cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung vì: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân thân tốt, đủ điều kiện để cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Trọng T và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại. Trong giai đoạn xét và tại phiên tòa hôm nay, ông Phan Đình L là đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Đặng Trọng T** phạm tội ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt **Đặng Trọng T 12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/9/2020. Giao bị cáo **Đặng Trọng T** cho UBND xã Diên Thọ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Diên Thọ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo **Đặng Trọng T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải